

Số: 74... /QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 24 tháng 01 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên tại thị trấn Cao Thượng (Khu Ngò, Khu Chợ, thị trấn Cao Thượng)

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Quyết định số 869/2014/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành bản Quy định một số điểm cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND ngày 16/04/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số điểm cụ thể về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBND ngày 07/01/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu đô thị An Huy thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 697/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt giá đất cụ thể bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án trên địa bàn huyện Tân Yên;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 94/TTr-TN MT, ngày 22/01/2019; đề nghị của Trung tâm PTQĐ và CCN huyện tại Tờ trình số 16/TTr-TTPTQĐ&CCN, ngày 18/01/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng khu Đô thị An Huy, huyện Tân Yên cụ thể như sau:

1. Tổng diện tích thu hồi, chuyên mục đích 5.143,3 m², trong đó:

1.1. Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm giao cho hộ gia đình, cá nhân là 4.946,1 m².

1.2. Đất nông nghiệp trồng cây hàng năm do UBND thị trấn quản lý là 197,2 m².

2. Địa điểm: khu Ngò, khu Chợ, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên.

3. Phương án Bồi thường, hỗ trợ.

Tổng giá trị phương án: 1.192.969.000 đồng, (Bằng chữ: Một tỷ, một trăm chín mươi hai triệu, chín trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn). Trong đó:

- Bồi thường về đất nông nghiệp trồng cây hàng năm cho hộ: 257.197.000 đồng;
- Bồi thường hoa màu cây hàng năm trên đất thu hồi cho hộ: 33.946.000 đồng;
- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại (50% giá đất): 5.127.000 đồng;
- Hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất cho hộ gia đình: 49.461.000 đồng;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ gia đình: 771.592.000 đồng;
- Hỗ trợ khi thu hồi trên 70% diện tích của một định xuất: 42.000.000 đồng;
- Hỗ trợ đất UBND thị trấn quản lý: 10.254.000 đồng.
- Chi phí tổ chức bồi thường GPMB 2%: 23.392.000 đồng (*Trung tâm PTQĐ và CCN huyện có trách nhiệm lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo Thông tư số 74/2015/TT-BTC ngày 15/5/2015 của Bộ Tài chính*).

(*Có bảng kê chi tiết kèm theo*)

Điều 2. Kinh phí bồi thường, hỗ trợ và chi phí giải phóng mặt bằng do Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy đảm bảo. Trung tâm PTQĐ&CCN huyện có trách nhiệm phối hợp với Chủ đầu tư, UBND thị trấn Cao Thượng, các cơ quan liên quan chi trả bồi thường, hỗ trợ theo quy định.

Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao huyện Tân Yên đăng tải quyết định này trên cổng thông tin điện tử của UBND huyện.

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Các cơ quan: Văn phòng HĐND&UBND huyện, Phòng TN&MT, Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ huyện, Trung tâm Phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện, UBND thị trấn Cao Thượng, Công ty Cổ phần Địa ốc An Huy và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;

Bản điện tử:

- TT HĐND, các Ban HĐND huyện;

- TT UBND huyện;

- Lưu: VT, TNMT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Quang Lượng

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ KHÍ THU HỒN ĐẤT VÀ CẢI TIẾN DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ AN HUY TẠI THỊ TRẤN CAO THƯỜNG

HUYỆN TÂN YÊN - KHU VỰC AN HUY KỲ 2, GIAI ĐOẠN 1)

(Kèm theo Quyết định số 24/2019/QĐ-UBND của UBND huyện Tân Yên)



ĐVT: 1000 đồng

STT	CHỦ SỬ DỤNG	Thông tin theo Tờ Táo ĐC			DT trong chỉ giới thực (m ²)				Loại đất	Bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Bồi thường HT đất UBND quản lý	Tổng kinh phí BT HT
		Tờ BD	Số thửa	Diện tích (m ²)	Tổng	Đất hộ	UBND	Bồi thường về đất		Bồi thường hoa màu trên đất	Hỗ trợ ổn định DSSX khi thu hồi đất	Hỗ trợ đào tạo, CD nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần giá đất NN	Bồi thường CP đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích = 50% giá đất NN	Tổng KP BTHT cho hộ			
1	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thế Dân	61	91	432,6	432,6	0	0	LUC	22.495	2.855	4.326	67.486	-	97.162	-	97.162	
	Nguyễn Thị Thành Nguyễn Thế Dân	62	48	320,3	320,3	0	0	LUC	16.656	2.114	3.203	49.967	-	71.939	-	71.939	
	Nguyễn Thị Thành Nguyễn Thế Dân	61	48	320,3	0	0	0	LUC	-	-	-	-	-	-	-	-	
	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thế Dân	62	43	225,1	225,1	0	0	LUC	11.705	1.486	2.251	35.116	-	50.557	-	50.557	
	Nguyễn Thị Thành Nguyễn Thế Dân	62	84	47,8	47,8	0	47,8	BHK	-	315	-	-	1.243	1.558	2.486	4.044	
	Nguyễn Thị Thành Nguyễn Thế Dân	62	64	149,4	149,4	0	149,4	BHK	-	986	-	-	3.884	4.870	7.769	12.639	
	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thế Dân	62	83	333,1	333,1	0	0	LUC	17.321	2.198	3.331	51.964	-	74.814	-	74.814	
	Nguyễn Thị Lâm Nguyễn Văn Quý	61	120	550,7	550,7	0	0	LUC	28.636	3.635	5.507	85.909	-	123.687	-	123.687	
	Nguyễn Thị Lâm Nguyễn Văn Quý	61	122	653,3	653,3	0	0	LUC	33.972	4.312	6.533	101.915	-	146.731	-	146.731	
	Nguyễn Thị Lâm Nguyễn Văn Quý	62	107	512	512	0	0	LUC	26.624	3.379	5.120	79.872	-	114.995	-	114.995	
3	Phạm Thị Thao (Nguyễn Thị Thu)	63	84	262,9	262,9	0	0	LUC	13.671	1.735	2.629	41.012	-	59.047	-	59.047	
	Nguyễn Hữu Nam (Trình Thị Khương)	61	80	206,5	206,5	0	0	LUC	10.738	1.363	2.065	32.214	-	46.380	-	46.380	

STT	CHỦ SỬ DỤNG	Thông tin theo Tờ Táo BC				DT trong chỉ giới thu hồi (m ²)			Loại đất	Bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình, cá nhân						Bồi thường HT đất UBND quản lý	Tổng kinh phí BT HT
		Tờ BĐ	Số thửa	Diện tích (m ²)	Tổng	Đất hộ	UBND	Bồi thường về đất 52.000đ/m ²		Bồi thường hoa màu trên đất 6.600đ/m ²	Hỗ trợ ổn định BSSX khi thu hồi đất 10.000đ/m ²	Hỗ trợ đào tạo, CD nghề và tìm kiếm việc làm = 3 lần giá đất NN 156.000đ/m ²	Bồi thường CP đầu tư vào đất còn lại đối với đất công ích = 50% giá đất NN	Tổng KP BTHH cho hộ			
	Nguyễn Hữu Nam (Trình Thị Khương)	62	35	339,4	339,4	339,4	0	LUC	17.649	2.240	3.394	52.946	-	76.229	-	76.229	
5	Hoàng Thị Bán	62	19	280,4	280,4	280,4	0	LUC	14.581	1.851	2.804	43.742	-	62.978	-	62.978	
6	Nguyễn Thị Năng	61	68	366,9	366,9	366,9	0	LUC	19.079	2.422	3.669	57.236	-	82.406	-	82.406	
7	Nguyễn Minh Toàn	61	141	224,4	100,7	100,7	0	LUC	5.236	665	1.007	15.709	-	22.617	-	22.617	
8	Nguyễn Thị Tuyên	63	23	362,2	362,2	362,2	0	LUC	18.834	2.391	3.622	56.503	-	81.350	-	81.350	
	Tổng			3887,5	5143,3	4946,1	197,2		257.197	33.946	49.461	771.592	5.127	1.117.323	10.254	1.127.577	

HỒ TRÒ KINH PHÍ ĐÀO TẠO NGHỀ KHI NHÀ NẾP THU HỒI TRÊN 70% DIỆN TÍCH CỦA MỘT ĐÌNH XUẤT GIAO RỪNG
NĂM 91-93 THU HỒI ĐẤT THỰC HIỆN ĐỀ NGHỊ ĐÓNG THỊ AN HUY, TẠI THỊ TRẤN CAO THƯỢNG, HUYỆN TÂN YÊN

(Kèm theo Quyết định UBND ngày 21/10/2019 của UBND huyện Tân Yên)



KHU CHỢ, THỊ TRẤN CAO THƯỢNG

ĐVT: 1000 đồng

STT	CHỦ SỬ DỤNG	Địa chỉ	Diện tích một đình xuất (m2)	70% của một đình xuất	Diện tích thu hồi của hộ (m ²)	Diện tích thu hồi của hộ dự án khác (m2)	Tỷ lệ	Số lao động được hỗ trợ	Mức hỗ trợ	Thành tiền
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	Nguyễn Thị Thanh Nguyễn Thế Dân	Khu Ngõ (Thôn Hậu)	318	222,6	1311,1	0	5,9	4	3.500	14.000
2	Nguyễn Thị Lâm (Nguyễn Văn Quý)	Khu Ngõ (Thôn Hậu)	318	222,6	1716	0	7,7	5	3.500	17.500
3	Phạm Thị Thao (Nguyễn Thị Thu)	Khu Ngõ (Khu Chợ)	432	302,4	262,9	0	0,9	0	3.500	-
4	Nguyễn Hữu Năm (Trình Thị Khu vực)	Khu Chợ	432	302,4	545,9	0	1,8	1	3.500	3.500
5	Hoàng Thị Bàn	Khu Chợ	432	302,4	280,4	0	0,9	0	3.500	-
6	Nguyễn Thị Năng	Khu Chợ	432	302,4	366,9	0	1,2	1	3.500	3.500
7	Nguyễn Minh Toàn	Khu Chợ	432	302,4	100,7	123,7	0,7	0	3.500	-
8	Nguyễn Thị Tuyến	Khu Chợ	432	302,4	362,2	0	1,2	1	3.500	3.500
Tổng					3290			12		42.000